

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/DS-ST

Ngày 05 – 6 – 2024

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn

2. Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đặng Thành Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Ngô Quốc T và bà Nguyễn Diệu H1; Địa chỉ: ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (bà H1 có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Đặng Thành Đ và bà Nguyễn Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 11/01/2021, ông bà có cho vợ chồng ông Ngô Quốc T, bà Nguyễn Diệu H1 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng. Đến ngày 20/4/2021, vợ chồng ông T tiếp tục vay của ông bà số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/tháng. Cả hai lần vay, vợ chồng ông T đều viết biên nhận cho ông bà. Tuy nhiên, sau khi vay tiền cho đến nay vợ chồng ông T chỉ trả được 02 tháng lãi thì ngưng chứ không phải trả lãi như lời trình bày của bà H1 tại phiên tòa. Hơn nữa, khi trả lãi giữa hai bên không có làm giấy tờ, không ký nhận vào sổ sách theo dõi và hiện vợ chồng ông T cũng chưa trả lại tiền vốn nên ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H1 trả một lần cho ông bà số tiền vốn là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Đối với việc bà H1 xin trả dần số tiền nợ trên, ông bà không đồng ý, riêng số tiền lãi vợ chồng ông T đã trả được 02 tháng, ông bà không yêu cầu điều chỉnh lại. Ngoài ra, ông bà không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Diệu H1 (bị đơn) trình bày:

Bà H1 thừa nhận cùng chồng là ông Ngô Quốc T có vay của ông Đặng Thành Đ, bà Nguyễn Thị H 02 lần, cụ thể: Vào ngày 11/01/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng và ngày 20/01/2021, vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng. Cả hai lần vay, bà đều viết biên nhận cho vợ chồng ông Đ. Quá trình vay, vợ chồng bà đã trả lãi cho vợ chồng ông Đ được khoảng 01 năm thì ngưng, việc trả lãi có ký vào sổ theo dõi do vợ chồng ông Đ giữ nhưng do thời gian lâu, bà không nhớ rõ thời gian từng lần trả lãi, số lãi đã trả là bao nhiêu và không có lưu giữ giấy tờ, tài liệu gì về việc trả lãi nên không cung cấp được cho Tòa án. Nay bà cũng đồng ý cùng ông T trả cho bà H, ông Đ số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Trường hợp bà H, ông Đ không đồng ý thì bà xin cho bà thời gian 10 tháng kể từ ngày Tòa án xét xử, vợ chồng bà sẽ trả xong tiền nợ nêu trên, riêng khoản tiền lãi đã trả bà cũng không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, điều chỉnh. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Đối với ông Ngô Quốc T (bị đơn), Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa, không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn Ngô Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy bị đơn Ngô Quốc T đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn T không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào các biên nhận ngày 11/01/2021, 20/4/2021 do bị đơn H1 viết và ký tên cùng với lời trình bày của nguyên đơn, lời thừa nhận của bị đơn H1 tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật, không phải chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Đối với mức lãi suất thỏa thuận khi vay là cao so với quy định của pháp luật lẽ ra cần phải điều chỉnh lại nhưng do các đương sự trình bày không thống nhất với nhau về thời gian trả lãi, số tiền lãi đã trả và không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử điều chỉnh lại lãi suất. Hơn nữa, các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh đối với khoản lãi đã trả - đây là ý chí, quyền tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, do nguyên đơn là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật nên không phải hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thành Đ, bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Ngô Quốc T, bà Nguyễn Diệu H1 trả cho ông Đặng Thành Đ, bà Nguyễn Thị H số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đặng Thành Đ, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Ngô Quốc T và bà Nguyễn Diệu H1 không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Quốc T, bà Nguyễn Diệu H1 phải chịu số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Đặng Thành Đ, bà Nguyễn Thị H không phải chịu. Ngày 11/3/2024, ông Đ và bà H đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

Nguyên đơn, bị đơn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân